

Ý KIẾN TƯ VẤN CỦA ITLOS ĐỐI VỚI ĐỀ TRÌNH CỦA ỦY BAN CÁC QUỐC GIA ĐẢO NHỎ VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ LUẬT QUỐC TẾ (VỤ VIỆC SỐ 31)

TS ĐỖ VIỆT CƯỜNG*

Khoa Luật Quốc tế, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
Faculty of International Law, University of Law, Vietnam National University, Hanoi
Email: cuongvietdo@vnu.edu.vn

Tóm tắt

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, Tòa án quốc tế về Luật biển ban hành ý kiến tư vấn đối với yêu cầu được đệ trình bởi Ủy ban các quốc gia đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và luật quốc tế (Vụ việc số 31). Bài viết này nhằm tóm tắt và phân tích những điểm chính trong ý kiến tư vấn của Tòa liên quan đến nghĩa vụ của các quốc gia trong việc bảo vệ môi trường biển trước tác động của biến đổi khí hậu, từ đó bình luận về ý nghĩa của Ý kiến tư vấn này đối với tương lai của luật biển và vấn đề biến đổi khí hậu.

Từ khóa: bảo vệ môi trường biển, biến đổi khí hậu, ITLOS, nghĩa vụ quốc gia, phát thải khí nhà kính, UNCLOS, ý kiến tư vấn

Abstract

On 21 May 2024, the International Tribunal for the Law of the Sea (ITLOS) delivered its advisory opinion on the request submitted by the Commission of Small Island States on Climate Change and International Law (Case No. 31). The article aims at briefly outlining the main takeaways of the Tribunal's analysis concerning the duties of States to protect the marine environment in the face of climate change, thereby concluding a few general remarks on the relevance of the advisory opinion for the future law of the sea and climate change issues.

Keywords: marine environmental protection, climate change, ITLOS, obligations of States, emissions of greenhouse gases, UNCLOS, advisory opinion

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.392>

Ngày nhận bài: 15/5/2025

Ngày duyệt đăng: 14/8/2025

Ngày 21/5/2024, Tòa án quốc tế về Luật biển (*International Tribunal for the Law of the Sea*, ITLOS) ban hành Ý kiến tư vấn (*advisory opinion*) mang tính bước ngoặt nhằm giải thích các quy định của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982 (*United Nations Convention on the Law of the Sea*, UNCLOS) liên quan đến ô nhiễm môi trường biển trước tác động của biến đổi khí hậu.¹ Yêu cầu xin ý kiến tư vấn này, được đăng ký là Vụ việc số 31 tại ITLOS, được đệ trình bởi Ủy ban các quốc gia đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và luật quốc tế (*Commission of Small Island States on Climate Change and International Law*, COSIS). Ủy ban được thành lập theo một thoả thuận do Thủ tướng Antigua và Barbuda và Thủ tướng Tuvalu ký kết vào ngày 3/10/2021, ngày đầu tiên của Hội nghị các Bên lần thứ 26 (COP26) theo Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu năm 1992 (*United Nations Framework Convention on Climate Change*, UNFCCC).² Hiện nay, Ủy ban COSIS có 9 quốc gia thành viên đều là các quốc gia đảo nhỏ vùng Caribbean và Thái Bình Dương.³

* Bài viết này được tài trợ theo Chương trình nghiên cứu mã số FTURP02-2023-04 của Trường Đại học Ngoại thương.

1 Yêu cầu Ý kiến tư vấn đệ trình bởi Ủy ban các quốc gia đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và luật quốc tế, Ý kiến tư vấn, ngày 21 tháng 5 năm 2024, Báo cáo ITLOS 2024 (sau đây gọi là Vụ việc số 31 của ITLOS).
2 Freestone, David, Richard Barnes, and Payam Akhavan, "Agreement for the establishment of the commission of small island states on climate change and international law (COSIS)", *The International Journal of Marine and Coastal Law*, Vol. 37(1), 2022, tr. 166-178. <https://doi.org/10.1163/15718085-bja10087>

3 Bên cạnh hai thành viên sáng lập là Antigua and Barbuda và Tuvalu, Palau gia nhập Thoả thuận thành lập COSIS vào tháng 11/2021, Niue (tháng 9/2022), Vanuatu (tháng 12/2022), St. Lucia (tháng 12/2022), St. Vincent và Grenadines (tháng 6/2023), St. Kitts and Nevis (tháng 6/2023). Thông tin về COSI, xem tại: <https://www.cosis-ccil.org>

COSIS được lập ra với sứ mệnh chính nhằm giúp các quốc gia đảo nhỏ hành động tập thể dựa trên luật pháp quốc tế để ứng phó với các mối đe dọa cấp bách và hiện hữu do biến đổi khí hậu gây ra đối với các quốc gia này. Ủy ban có nhiệm vụ: “thúc đẩy và đóng góp vào việc xác định, thực hiện và phát triển tiến bộ các quy tắc và nguyên tắc của luật pháp quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu, bao gồm nhưng không giới hạn, nghĩa vụ của các quốc gia về bảo vệ và bảo tồn môi trường biển, cũng như trách nhiệm đối với những thiệt hại phát sinh từ các hành vi vi phạm quốc tế liên quan đến nghĩa vụ này”.⁴ Đáng lưu ý, Điều 2(2) của Thỏa thuận thành lập COSIS cho phép Ủy ban này “yêu cầu xin ý kiến tư vấn từ Tòa án quốc tế về Luật biển (ITLOS) về bất kỳ vấn đề pháp lý nào thuộc phạm vi của Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, phù hợp với Điều 21 Quy chế của ITLOS⁵ và Điều 138 Quy tắc của Tòa.”⁶ yêu cầu xin ý kiến tư vấn được COSIS đệ trình tới Tòa ITLOS vào ngày 12/12/2022. Thông qua yêu cầu này, COSIS đã đề nghị ITLOS xem xét các vấn đề sau:

“Nghĩa vụ cụ thể của các quốc gia thành viên Công ước Liên hợp quốc về Luật biển (UNCLOS), bao gồm trong Phần XII, là gì:

(a) Để ngăn chặn, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển liên quan đến các tác động tiêu cực có thể phát sinh từ biến đổi khí hậu, bao gồm sự nóng lên của đại dương, mực nước biển dâng và hiện tượng axit hóa đại dương, do phát thải khí nhà kính từ hoạt động của con người vào khí quyển?

(b) Để bảo vệ và bảo tồn môi trường biển trước các tác động của biến đổi khí hậu, bao gồm sự nóng lên của đại dương, mực nước biển dâng và hiện tượng axit hóa đại dương?”⁷

Trong lịch sử gần 30 năm hoạt động của ITLOS kể từ năm 1996, đây là ý kiến tư vấn thứ ba được tòa xem xét và ban hành. Quy tắc tố tụng của ITLOS trao thẩm quyền xét xử cho chính thiết chế tài phán này dựa trên “bất kỳ thỏa thuận nào khác trao thẩm quyền cho Tòa” bên cạnh các quy định cụ thể đã được nêu ra trong UNCLOS. Một điểm thú vị là đây là lần đầu tiên toàn bộ 21 thẩm phán của ITLOS có quan điểm hoàn toàn đồng thuận với nhau khi thông qua ý kiến tư vấn này, diễn giải về các quy định cấm gây ô nhiễm môi trường biển trong Phần XII của UNCLOS. Đặc biệt, ý kiến tư vấn đã lần đầu tiên xác định và làm rõ về nghĩa vụ của các quốc gia trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu theo những quy định của UNCLOS. Đáng chú ý hơn cả, ITLOS đã phán quyết rằng khí thải nhà kính (GHG) cấu thành “ô nhiễm môi trường biển” theo định nghĩa của UNCLOS. Khí thải GHG gây ô nhiễm môi trường biển một cách trực tiếp như làm tăng độ axit của đại dương, và gián tiếp thông qua việc làm nóng bầu khí quyển và đại dương.⁸ Do vậy, nghĩa vụ của các quốc gia thành viên UNCLOS phải bao gồm cả nghĩa vụ cấm phát thải khí GHG vào khí quyển bởi những tác động bất lợi của nó đến môi trường biển.

Bài viết này cung cấp một phân tích pháp lý chuyên sâu đầu tiên tại Việt Nam về việc tòa ITLOS chính thức công nhận khí nhà kính GHG là ô nhiễm môi trường biển, từ đó khẳng định các nghĩa vụ ràng buộc mới với các quốc gia theo UNCLOS -

4 Điều 1(3), Thỏa thuận thành lập Ủy ban các quốc gia đảo nhỏ về Biến đổi khí hậu và luật quốc tế, Edinburgh, ngày 31 tháng 10 năm 2021, (có hiệu lực vào ngày 31 tháng 10 năm 2021).

5 Điều 21, Quy chế của Tòa án Quốc tế về Luật Biển.

6 Điều 138, Quy tắc Tố tụng của Tòa án Quốc tế về Luật Biển.

7 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 3.

8 Intergovernmental Panel on Climate Change (IPCC), *Climate Change 2023: Synthesis Report of the Sixth Assessment Report (AR6)*, Summary for Policymakers (SPM), (IPCC, 2023), 4-6.

điều chưa từng được xác định trong tiền lệ pháp lý quốc tế. Bài viết nhằm đạt được ba mục tiêu: (i) phân tích lập luận pháp lý chính của ITLOS về việc xác định khí GHG là ô nhiễm môi trường biển theo UNCLOS; (ii) làm rõ nghĩa vụ của các quốc gia thành viên UNCLOS trong việc ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm biển từ biến đổi khí hậu; và (iii) đánh giá tác động pháp lý và chính sách tiềm năng của ý kiến tư vấn này đối với luật quốc tế, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu pháp lý, tập trung vào việc giải thích và bình luận các quy định của UNCLOS, đặc biệt là Phần XII, cùng với nội dung Ý kiến tư vấn của ITLOS trong Vụ việc số 31. Đồng thời, bài viết áp dụng phương pháp so sánh luật học giữa UNCLOS và các công cụ pháp lý quốc tế khác như UNFCCC, Thỏa thuận Paris, và các án lệ có liên quan nhằm làm rõ cách tiếp cận nghĩa vụ quốc gia trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Tác giả cũng tham khảo các báo cáo khoa học của Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu (*Intergovernmental Panel on Climate Change*, IPCC) và các công trình nghiên cứu của học giả quốc tế để đánh giá toàn diện ý nghĩa và tác động pháp lý của ý kiến tư vấn theo hướng bình luận học thuật.

1. Sự tham gia và quan điểm của Việt Nam đối với Vụ việc số 31 của ITLOS

Theo sau yêu cầu của COSIS, bằng Lệnh số 2022/4, ITLOS đã mời, phù hợp với Điều 133(3) Quy tắc tố tụng của tòa, các quốc gia thành viên của UNCLOS đệ trình các tuyên bố bằng văn bản liên quan đến những vấn đề mà COSIS đã đề nghị tòa đưa ra ý kiến tư vấn. Do đó, các quốc gia thành viên UNCLOS và các tổ chức liên chính phủ đã nộp các bản tuyên bố bằng văn bản lên ITLOS, và các phiên điều trần đã được tổ chức tại trụ sở chính của tòa tại Hamburg từ ngày 11 - 25/09/ 2023. Có 33 quốc gia, bao gồm Việt Nam, và 9 tổ chức liên chính phủ tham gia. Ngoài ra, 9 tổ chức phi chính phủ và các chuyên gia của Liên hợp quốc cũng đã đưa ra các ý kiến từ bên thứ ba (*amicus intervention*), tuy không phải là một phần của hồ sơ vụ việc nhưng vẫn được công bố trên trang web của ITLOS.⁹

Là một quốc gia ven biển thành viên của UNCLOS, Việt Nam đã đệ trình bản ý kiến bằng văn bản tới ITLOS trong Vụ việc số 31, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến nghĩa vụ bảo vệ môi trường biển trước biến đổi khí hậu.¹⁰ Việt Nam khẳng định rằng tòa có thẩm quyền tư vấn theo Điều 21 Quy chế ITLOS và Điều 138 Quy tắc tố tụng của tòa, do yêu cầu của COSIS là hợp pháp và liên quan trực tiếp đến mục tiêu của UNCLOS.

Về nội dung, Việt Nam đồng thuận với lập trường của COSIS và nhiều quốc gia khác rằng khí GHG do con người phát thải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để cấu thành “ô nhiễm môi trường biển” theo Điều 1(1)(4) UNCLOS. Việt Nam nhấn mạnh rằng phát thải GHG từ đất liền, qua khí quyển, cũng nằm trong phạm vi điều chỉnh của Điều 194(3)(a), qua đó làm phát sinh nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các quốc gia thành viên UNCLOS. Việt Nam cũng nhấn mạnh lại rằng Tòa Trọng tài trong Vụ kiện biển Đông giữa Philippines và Trung Quốc năm 2016 đã khẳng định các Điều 192 và 194 của UNCLOS “đặt ra nghĩa vụ không chỉ đối với các hoạt động do các quốc gia và các thực thể của họ trực tiếp thực hiện, mà còn trong việc đảm bảo rằng các hoạt động trong phạm vi thẩm quyền và kiểm soát của các

9 International Tribunal for the Law of the Sea, Vụ việc số 31, <https://www.itlos.org/en/main/cases/list-of-cases/request-for-an-advisory-opinion-submitted-by-the-commission-of-small-island-states-on-climate-change-and-international-law-request-for-advisory-opinion-submitted-to-the-tribunal/>

10 Bản tuyên bố bằng văn bản của Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam gửi Tòa án Quốc tế về Luật Biển (ITLOS) ngày 16 tháng 6 năm 2023.

quốc gia không gây tổn hại đến môi trường biển”. Đáng chú ý, Việt Nam đề cao nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng khác biệt (*common but differentiated responsibilities*, CBDR), và cho rằng khi xác định nghĩa vụ quốc gia, cần xét đến trình độ phát triển và năng lực quốc gia, đồng thời đảm bảo công bằng khí hậu. Quan điểm này phù hợp với cách tiếp cận linh hoạt nhưng nghiêm ngặt mà ITLOS đã đề ra trong tiêu chuẩn *due diligence* (thẩm định chuyên sâu một cách thận trọng) của Vụ việc số 31.

Tóm lại, lập trường của Việt Nam thể hiện sự ủng hộ tích cực đối với việc mở rộng áp dụng UNCLOS trong bối cảnh biến đổi khí hậu, đồng thời phản ánh mối quan tâm thiết thực của quốc gia đang phát triển dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu. Những quan điểm pháp lý được Việt Nam nêu ra trong bản đệ trình – từ việc xác định khí GHG là ô nhiễm, cho tới nhấn mạnh nguyên tắc CBDR và nghĩa vụ kiểm soát ô nhiễm từ đất liền – đều được ITLOS tiếp thu và phản ánh trực tiếp trong các phân tích pháp lý của Tòa. Điều này cho thấy lập trường của Việt Nam không chỉ mang giá trị biểu tượng, mà còn có ảnh hưởng thực chất đến quá trình hình thành pháp lý quốc tế trong lĩnh vực môi trường biển – khí hậu.

2. Phân tích ý kiến tư vấn trong Vụ việc số 31 của ITLOS

2.1. Thẩm quyền tư vấn của ITLOS

Mặc dù có những tranh cãi về thẩm quyền tư vấn của ITLOS nhưng tòa đã rất ngắn gọn và chắc chắn khi xác định rằng thẩm quyền này tồn tại trong Vụ việc số 31¹¹ và không có lý do nào đủ sức thuyết phục để từ chối thụ lý và xét xử vụ việc này.¹² Lập luận của tòa chủ yếu giới hạn trong việc nhắc lại quan điểm đã được chấp nhận trong ý kiến tư vấn năm 2015 đệ trình bởi Ủy ban Nghề cá Tiểu khu vực (*Sub-Regional Fisheries Commission*, SRFC) liên quan đến trách nhiệm của quốc gia đối với hoạt động đánh bắt cá không hợp pháp, không báo cáo và không quản lý, cũng như quyền và nghĩa vụ của các quốc gia trong việc quản lý bền vững các đàn cá.¹³ Sự kết hợp giữa Điều 21 Quy chế Tòa ITLOS, Điều 138 Quy tắc tố tụng của ITLOS, cùng với sự chuyển giao thẩm quyền thông qua một thỏa thuận khác (cụ thể trong Vụ việc số 31 là Thỏa thuận COSIS), đã tạo thành cơ sở để ITLOS thực thi thẩm quyền tư vấn của mình.¹⁴ Tòa cũng lưu ý ngắn gọn rằng “thẩm quyền tư vấn của Tòa đã nhận được sự ủng hộ từ hầu hết các quốc gia thành viên của Công ước UNCLOS”.¹⁵ Bên cạnh đó, Tòa đã chỉ ra hai vấn đề thuộc về thẩm quyền khác đáng lưu ý. Thứ nhất, một điều kiện tiên quyết để xác lập thẩm quyền là thỏa thuận trao thẩm quyền phải “liên quan đến các mục tiêu” của UNCLOS. Khi xác định rằng Thỏa thuận COSIS đáp ứng tiêu chí này, Tòa đã ghi nhận nhiệm vụ chính đáng của Ủy ban trong việc yêu cầu một ý kiến tư vấn. Thứ hai, không có lý do nào đủ sức thuyết phục để Tòa từ chối thụ lý vụ việc và đưa ra ý kiến tư vấn, cho dù một số quốc gia đã phản đối thủ tục tố tụng của Tòa.¹⁶ Thực tế, ITLOS đã liên hệ tầm quan trọng của các vấn đề được COSIS đặt ra – vốn là mối quan tâm chung của nhân loại – với nhu cầu đưa ra câu trả lời cho các câu hỏi cấp thiết ở cấp độ toàn cầu đó.¹⁷

11 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 83-109.

12 *Tlđđ*, đoạn 110-122.

13 Yêu cầu Ý kiến tư vấn do Ủy ban Thủy sản Tiểu khu vực đệ trình, Ý kiến tư vấn, ngày 2 tháng 4 năm 2015, Báo cáo ITLOS 2015, đoạn 190.

14 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 87.

15 *Tlđđ*, đoạn 90.

16 *Tlđđ*, đoạn 113.

17 *Tlđđ*, đoạn 122.

Các câu hỏi được COSIS gửi đến ITLOS liên quan đến các vấn đề liên ngành về biến đổi khí hậu cũng như bảo vệ môi trường biển. Do vậy, việc ITLOS thận trọng xác định phạm vi áp dụng của luật là rất quan trọng. Điều này đặc biệt liên quan đến mối quan hệ giữa UNCLOS và các quy tắc và nguồn luật khác của luật quốc tế, trong một nỗ lực phối hợp và hài hòa nhằm đảm bảo bản chất “văn bản luật sống” (*living instrument*) của UNCLOS. Một số quốc gia tham gia tố tụng đã lập luận rằng hệ thống UNFCCC/Thỏa thuận Paris năm 2015 cấu thành luật chuyên ngành *lex specialis* và cần được đặt ưu tiên hơn.¹⁸ Về luận điểm này, ITLOS thừa nhận rằng có một hệ thống đa dạng các điều ước quốc tế điều chỉnh vấn đề biến đổi khí hậu, bao gồm “UNFCCC, Nghị định thư Kyoto, Thỏa thuận Paris, Phụ lục VI của MARPOL, Phụ lục 16 của Công ước Chicago, và Nghị định thư Montreal, bao gồm cả Sửa đổi Kigali”, đồng thời đưa ra kết luận quan trọng rằng “UNCLOS, Thỏa thuận COSIS và các quy tắc liên quan khác của luật quốc tế nếu không mâu thuẫn với UNCLOS thì sẽ cấu thành luật áp dụng trong vụ việc này”.¹⁹ Mặc dù UNFCCC và Thỏa thuận Paris là các nguồn luật phù hợp trong việc giải thích và áp dụng UNCLOS, nhưng Thỏa thuận Paris chỉ mang tính bổ sung chứ không thay thế các nghĩa vụ theo UNCLOS. Nếu chỉ đáp ứng các nghĩa vụ theo Thỏa thuận Paris sẽ là không đủ để các quốc gia thành viên hoàn thành nghĩa vụ của mình theo UNCLOS. Thỏa thuận Paris không phải là *lex specialis*, vì vậy nguyên tắc *lex specialis derogat legi generali* (ưu tiên áp dụng luật chuyên ngành trước luật chung) không có vai trò trong việc giải thích UNCLOS.²⁰

2.2. Ý kiến tư vấn của ITLOS về hai câu hỏi chính của COSIS

Ý kiến tư vấn bắt đầu bằng một phân tích sâu rộng về bằng chứng khoa học liên quan đến tác động của biến đổi khí hậu do khí GHG có nguồn gốc từ con người gây ra. Phù hợp với lập trường của COSIS, Tòa ITLOS nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực hiện các hành động dựa trên “khoa học tốt nhất hiện có” theo Điều 4(1) của Thỏa thuận Paris – một nguyên tắc mà Tòa cho rằng “phù hợp với mục tiêu của nghĩa vụ” theo Điều 194(1) của UNCLOS.²¹ Khi khẳng định vai trò trung tâm của tri thức khoa học trong vụ việc này, Tòa đặc biệt ghi nhận vai trò quan trọng của IPCC. Tòa nhắc lại rằng “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua... một Ủy ban liên chính phủ về Biến đổi khí hậu... nhằm cung cấp “các đánh giá khoa học có sự phối hợp quốc tế về quy mô, thời điểm và tác động môi trường – kinh tế – xã hội tiềm tàng của biến đổi khí hậu và các chiến lược ứng phó thực tế”, đồng thời lưu ý rằng “các báo cáo của IPCC được xem xét và thông qua bởi các quốc gia thành viên của IPCC”.²² Cụ thể hơn, Tòa dẫn chiếu Báo cáo tổng hợp năm 2023 của IPCC, trong đó khẳng định rằng “biến đổi khí hậu là mối đe dọa đối với phúc lợi con người và sức khỏe hành tinh” và rằng “các cộng đồng dễ bị tổn thương, vốn có mức đóng góp thấp nhất vào biến đổi khí hậu hiện nay, lại bị ảnh hưởng một cách không tương xứng”. Trên cơ sở khoa học này, Tòa nhấn mạnh rằng “biến đổi khí hậu là một mối đe dọa hiện hữu và đặt ra các vấn đề về nhân quyền”.²³

2.2.1. Nghĩa vụ kiểm soát ô nhiễm khí GHG theo UNCLOS

18 Một số quốc gia đã đưa ra quan điểm này như Ấn Độ, Saudi Arabia, New Zealand, Timor-Leste. Xem thêm tại trang web của ITLOS về Vụ việc số 31: <https://www.itlos.org/en/main/cases/list-of-cases/request-for-an-advisory-opinion-submitted-by-the-commission-of-small-island-states-on-climate-change-and-international-law-request-for-advisory-opinion-submitted-to-the-tribunal/>

19 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 127.

20 *Tlđđ*, đoạn 222-224.

21 *Tlđđ*, đoạn 200.

22 *Tlđđ*, đoạn 47.

23 *Tlđđ*, đoạn 66.

Một trong những kết luận có tính bước ngoặt của ITLOS trong Vụ việc số 31 là xác định khí nhà kính GHG do con người phát thải cấu thành “ô nhiễm môi trường biển” theo Điều 1(1)(4) của UNCLOS. Theo quy định này, “ô nhiễm môi trường biển” có nghĩa là sự đưa vào môi trường biển, bao gồm cả các cửa sông, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp bởi con người các chất hoặc năng lượng, dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến những tác động gây hại như tổn hại đến tài nguyên sinh vật và đời sống biển, nguy cơ đối với sức khỏe con người, cản trở các hoạt động hàng hải, bao gồm đánh bắt cá và các hoạt động hợp pháp khác trên biển, suy giảm chất lượng nước biển để sử dụng và làm giảm tiện ích của biển”. Theo đó, Tòa án đã chỉ ra ba tiêu chí cấu thành nên nội hàm quy định tại Điều 1(1)(4) của UNCLOS, đó là: (i) xác định một chất hoặc năng lượng, (ii) sự đưa trực tiếp hoặc gián tiếp chất hoặc năng lượng đó vào môi trường biển bởi con người, và (iii) việc đưa vào đó dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến các tác động gây hại.²⁴

Về tiêu chí đầu tiên, ITLOS nhận định rằng, theo “nghĩa thông thường của từ “khí” và theo các định nghĩa của UNFCCC và IPCC về thuật ngữ “khí nhà kính”, GHG thực sự là “các chất”. Đối với tiêu chí thứ hai, yếu tố chủ quan này không gây khó hiểu, vì phát thải khí GHG có nguồn gốc nhân tạo vốn dĩ do con người tạo ra. Để xác định liệu phát thải khí GHG có bao hàm sự đưa vào môi trường biển hay không, Tòa trước tiên làm rõ rằng phạm vi rộng của thuật ngữ “môi trường biển” bao gồm cả các không gian vượt ra ngoài các vùng biển được xác lập theo UNCLOS. Tiếp theo, dữ liệu khoa học cho thấy carbon dioxide trong khí GHG sẽ hòa tan trong nước biển và khuếch tán vào đại dương, Tòa kết luận rằng phát thải khí GHG thực sự cấu thành việc đưa trực tiếp các chất vào môi trường biển. Khi phân tích tiêu chí thứ ba, ITLOS dựa vào các phát hiện của IPCC, trong đó xác định rằng sự tích tụ khí GHG trong khí quyển gây ra hiện tượng nóng lên của đại dương, mực nước biển dâng và axit hóa đại dương, tạo ra “nhiều tác động gây hại đối với môi trường biển và xa hơn nữa”. Tóm lại, với việc đáp ứng đầy đủ cả ba tiêu chí nêu trên, Tòa án kết luận rằng phát thải khí GHG có nguồn gốc nhân tạo cấu thành ô nhiễm môi trường biển theo Điều 1(1)(4) của UNCLOS, qua đó thiết lập một nền tảng pháp lý chưa từng có trong việc xử lý vấn đề biến đổi khí hậu theo Công ước.²⁵

Việc xác định khí GHG là “ô nhiễm” có ý nghĩa pháp lý sâu sắc khi đặt toàn bộ hệ thống nghĩa vụ của các quốc gia trong Phần XII UNCLOS vào phạm vi điều chỉnh các hoạt động phát thải khí nhà kính, kể cả khi việc phát thải diễn ra trên đất liền, ngoài khơi hoặc từ tàu thuyền. Theo Điều 192 UNCLOS, các quốc gia có nghĩa vụ “bảo vệ và gìn giữ môi trường biển”, và Điều 194(1) yêu cầu các quốc gia “thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ bất kỳ nguồn nào”. Đặc biệt, Điều 194(3)(a) quy định rõ ràng rằng nghĩa vụ này bao gồm cả các nguồn từ đất liền, từ khí quyển hoặc từ đổ thải - là các con đường chính dẫn khí GHG từ con người ra đại dương. Phạm vi nghĩa vụ không chỉ giới hạn ở hành vi trực tiếp trên biển, mà bao trùm cả các hoạt động trong nội địa nếu có ảnh hưởng đến môi trường biển.²⁶ Việc ITLOS viện dẫn điều khoản này để khẳng định trách nhiệm pháp lý đối với ô nhiễm khí GHG đã tạo nên một tiền lệ quan trọng trong việc khí hậu hoá các quy phạm luật biển.

24 *Ildd*, đoạn 157-175.

25 *Ildd*, đoạn 178-179.

26 *Ildd*, đoạn 197-198.

Việc Tòa mở rộng cách hiểu này cho thấy UNCLOS là một “điều ước quốc tế sống” cho phép áp dụng đối với các thách thức môi trường toàn cầu hiện nay. Một số học giả như Tanaka cũng đồng tình rằng nghĩa vụ bảo vệ môi trường biển theo UNCLOS cần được hiểu trong mối quan hệ năng động với các quy phạm quốc tế khác như luật khí hậu, nhưng không bị thay thế bởi chúng.²⁷ Tóm lại, ý kiến tư vấn của ITLOS khẳng định rằng các quốc gia thành viên UNCLOS có nghĩa vụ pháp lý rõ ràng trong việc kiểm soát phát thải khí GHG gây ảnh hưởng đến môi trường biển, bất kể các nghĩa vụ đã cam kết theo Thỏa thuận Paris. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc áp dụng luật biển cho các vấn đề môi trường toàn cầu như biến đổi khí hậu.

2.2.2. Trách nhiệm pháp lý quốc tế khi quốc gia không thực hiện nghĩa vụ

Sau khi xác định rằng khí nhà kính GHG cấu thành “ô nhiễm môi trường biển” theo Điều 1(1)(4) của UNCLOS, ITLOS tiếp tục khẳng định rằng việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ ngăn chặn, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm này có thể dẫn tới trách nhiệm pháp lý quốc tế của quốc gia.²⁸ Tòa đặc biệt làm rõ bản chất kép của nghĩa vụ trong Điều 194(1) và (2) – đó là nghĩa vụ về hành vi (*obligation of conduct*) và nghĩa vụ về kết quả (*obligation of result*). Tòa xác định rằng cả Điều 194(1) và (2) “được soạn thảo theo cách vừa quy định hành vi bắt buộc của các quốc gia, vừa xác định mục tiêu hoặc kết quả mong muốn của hành vi đó”.²⁹ Mặc dù Điều 194(1) không yêu cầu các quốc gia phải đạt được mục tiêu ngăn chặn, giảm thiểu hoặc kiểm soát ô nhiễm, nhưng nó buộc các quốc gia phải thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đạt được mục tiêu đó. Như vậy, nghĩa vụ thực hiện các biện pháp cần thiết, bao gồm ban hành pháp luật trong nước phù hợp, là một nghĩa vụ về kết quả.

ITLOS sau đó đưa ra câu trả lời chi tiết cho các câu hỏi của COSIS bằng cách liệt kê một danh mục các nghĩa vụ thực chất và cụ thể mà các quốc gia thành viên UNCLOS phải tuân thủ để kiểm soát ô nhiễm. Mặc dù Tòa công nhận rằng nghĩa vụ bảo vệ và bảo tồn môi trường biển có phạm vi rộng, nhưng Tòa cũng nhấn mạnh nghĩa vụ cụ thể trong việc bảo vệ và bảo tồn các hệ sinh thái hiếm và dễ tổn thương, cũng như môi trường sống của các loài bị đe dọa hoặc có nguy cơ tuyệt chủng.³⁰ Ngoài ra, Tòa xác định Điều 194 của UNCLOS là “quy phạm then chốt” yêu cầu các quốc gia “thực hiện mọi biện pháp cần thiết để ngăn chặn, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm môi trường biển từ ‘bất kỳ nguồn nào’”, và phán quyết rõ ràng rằng điều khoản này “đặt ra một nghĩa vụ chung mà các quốc gia phải tuân thủ đối với tất cả các nguồn ô nhiễm”.³¹ Trong lập luận của mình, Tòa giải thích rằng “thuật ngữ ‘cần thiết’ nên được hiểu theo nghĩa rộng... phù hợp với phạm vi bao quát của nghĩa vụ” theo Điều 194(1) của UNCLOS.³²

Các nghĩa vụ này áp dụng đối với mọi nguồn ô nhiễm, bao gồm nghĩa vụ ban hành luật pháp quốc gia, tuân thủ các quy tắc và tiêu chuẩn quốc tế, áp dụng các biện pháp thực thi thích hợp,³³ hỗ trợ kỹ thuật, giám sát và đánh giá tác động môi trường.³⁴ Đối với câu hỏi thứ hai, Tòa đưa ra một phạm vi đánh giá rộng, bao gồm

27 Yoshifumi Tanaka, *The international law of the sea (3rd ed.)*, Cambridge University Press, 2023, tr. 201–202.

28 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 179, 197–198.

29 *Tlđđ*, đoạn 238, 255.

30 *Tlđđ*, đoạn 169 và đoạn 401–406.

31 *Tlđđ*, đoạn 189.

32 *Tlđđ*, đoạn 203.

33 *Tlđđ*, đoạn 265–291.

34 *Tlđđ*, đoạn 322–367.

các nghĩa vụ bảo tồn và phục hồi môi trường sống,³⁵ bảo vệ nguồn cá,³⁶ cũng như các công cụ quản lý theo khu vực.³⁷ Hơn nữa, các nghĩa vụ này không chỉ áp dụng đối với các khu vực biển thuộc quyền tài phán quốc gia mà còn mở rộng đến các vùng biển bên ngoài quyền tài phán quốc gia (biển cả).³⁸ Các biện pháp yêu cầu bao gồm việc thông qua luật và quy định để ngăn chặn, giảm thiểu và kiểm soát ô nhiễm biển từ khí thải từ nguồn trên đất liền và từ tàu mang cờ quốc gia hoặc đăng ký tại quốc gia đó, cũng như từ các hoạt động ngoài khơi như khai thác dầu khí.³⁹

ITLOS nhấn mạnh rằng ngay cả khi một quốc gia tuân thủ các nghĩa vụ theo UNFCCC hay Thỏa thuận Paris thì điều đó không đồng nghĩa với việc họ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo UNCLOS, bởi các công cụ khí hậu như Thỏa thuận Paris chỉ mang tính tự nguyện và chủ yếu mang tính thủ tục.⁴⁰ Tòa khẳng định: “UNCLOS thiết lập một tiêu chuẩn cao hơn, ràng buộc về mặt pháp lý, vượt qua ngưỡng của các nghĩa vụ quốc tế mềm”.⁴¹ Trên cơ sở này, Điều 235 UNCLOS là điều khoản nền tảng về trách nhiệm pháp lý và bồi thường, quy định rằng các quốc gia phải chịu trách nhiệm phù hợp với luật pháp quốc tế về việc không thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường biển, và phải bảo đảm việc khắc phục thiệt hại cho các quốc gia bị ảnh hưởng. Quan điểm của ITLOS được củng cố bởi một số học giả quốc tế. Theo Freestone, việc mở rộng phạm vi trách nhiệm này tạo ra cơ hội cho các quốc gia chịu tác động bởi biến đổi khí hậu khởi kiện những quốc gia phát thải lớn dựa trên cơ sở pháp lý rõ ràng trong UNCLOS.⁴² Bên cạnh đó, trong Vụ kiện biển Đông (*Philippines v. Trung Quốc*) năm 2016, Tòa Trọng tài khẳng định rằng nghĩa vụ bảo vệ môi trường biển không chỉ áp dụng đối với hành vi trực tiếp của nhà nước, mà còn bao gồm cả trách nhiệm kiểm soát các chủ thể tư nhân trong phạm vi quyền tài phán quốc gia.⁴³ Tóm lại, ý kiến tư vấn của ITLOS củng cố vững chắc cơ sở pháp lý cho việc truy cứu trách nhiệm quốc tế của các quốc gia không kiểm soát hiệu quả phát thải GHG ảnh hưởng đến môi trường biển, mở đường cho các thủ tục tranh tụng trong khuôn khổ UNCLOS.

3.2.3. Vai trò của tiêu chuẩn “*due diligence*”

Tiêu chuẩn *due diligence* đóng vai trò trung tâm trong xác định mức độ thực hiện nghĩa vụ quốc gia theo Phần XII UNCLOS. Trong ý kiến tư vấn, ITLOS khẳng định rằng “tiêu chuẩn *due diligence* là nghiêm ngặt, do rủi ro cao của những tác động nghiêm trọng và không thể đảo ngược đối với môi trường biển từ biến đổi khí hậu và hiện tượng axit hóa đại dương”.⁴⁴ Tòa cũng ghi nhận rằng việc thực hiện các nghĩa vụ này có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện của từng quốc gia, đồng thời công nhận nguyên tắc CBDR, vốn đã được phát triển trong hệ thống luật về biến đổi khí hậu.⁴⁵ Mặc dù UNCLOS không đề cập trực tiếp CBDR, Tòa vẫn áp dụng một số yếu tố của nguyên tắc này vào nghĩa vụ theo Điều 194(1). Theo tòa, “không chỉ các quốc

35 *Tlđđ*, đoạn 386, 400.

36 *Tlđđ*, đoạn 408-418.

37 *Tlđđ*, đoạn 437-440.

38 *Tlđđ*, đoạn 400, 418, 439.

39 *Tlđđ*, đoạn 441.

40 *Tlđđ*, đoạn 220-221.

41 *Tlđđ*, đoạn 222.

42 Freestone, David, Clive Schofield, Richard Barnes, and Payam Akhavan, “Request for an advisory opinion submitted by the commission of small island states on climate change and international law, Case 31”, *The international journal of marine and coastal law*, Vol.39(4), 2024, tr. 837-839, doi: <https://doi.org/10.1163/15718085-bja10207>

43 PCA, South China Sea Arbitration (*Philippines v. China*), Award of 12 July 2016, PCA Case No. 2013-19.

44 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 400.

45 *Tlđđ*, đoạn 218 và 322-339.

gia phát triển phải hành động, dù họ có trách nhiệm “tiếp tục đi đầu”, mà tất cả các quốc gia đều phải nỗ lực giảm thiểu”.⁴⁶ Đặt trọng tâm vào tính công bằng trong phân bổ trách nhiệm này là một yếu tố xuyên suốt trong ý kiến tư vấn của ITLOS đối với Vụ việc số 31, đồng thời cũng định hình quan điểm của Tòa về hỗ trợ kỹ thuật dành cho các quốc gia đang phát triển. Về mặt học thuật, các quan điểm của ITLOS tương đồng với phân tích của Rajamani, rằng nghĩa vụ *due diligence* trong luật khí hậu quốc tế không cố định, mà đòi hỏi các quốc gia phải hành động theo cách năng động, phù hợp với mức độ rủi ro khoa học đang tiến triển và kỳ vọng về thiện chí.⁴⁷

Ngoài ra, ITLOS cũng chỉ ra rằng các nghĩa vụ về đánh giá tác động môi trường theo Điều 206 UNCLOS, và giám sát ô nhiễm môi trường theo Điều 204, cũng phải được thực hiện theo tiêu chuẩn *due diligence*. Các hành động cần dựa trên khoa học tốt nhất hiện có, trong đó Tòa đặc biệt viện dẫn các báo cáo của IPCC như một nguồn căn cứ chính yếu.⁴⁸ Tóm lại, ý kiến tư vấn của ITLOS đã nâng tiêu chuẩn *due diligence* thành một công cụ pháp lý cốt lõi để đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ môi trường biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu, qua đó góp phần ràng buộc trách nhiệm quốc gia ngay cả khi không có hành vi gây hại trực tiếp.

3. Bình luận về ý nghĩa của ý kiến tư vấn đối với tương lai của luật biển và vấn đề biến đổi khí hậu

Ý kiến tư vấn của ITLOS, mặc dù không mang giá trị ràng buộc về mặt pháp lý đối với các quốc gia, nhưng có sức nặng pháp lý và mang tính thẩm quyền, nhất là trong Vụ việc số 31 này khi tất cả 21 thẩm phán của ITLOS đều cùng có lập trường đồng thuận. Tòa đã có đóng góp lớn bằng cách giải thích và củng cố các nghĩa vụ cụ thể của các quốc gia trong việc ngừng, giảm và kiểm soát khí thải GHG và bảo vệ, bảo tồn môi trường biển trước các mối đe dọa do biến đổi khí hậu. Ý kiến tư vấn này cũng sẽ hỗ trợ cho những nỗ lực của các quốc gia đang phát triển dễ bị tổn thương với khí hậu, bao gồm các quốc gia đảo nhỏ, và những quốc gia đóng góp ít nhất vào biến đổi khí hậu toàn cầu, trong việc buộc các quốc gia phát triển và các thực thể tư nhân gây ra ô nhiễm lớn phải chịu trách nhiệm theo nguyên tắc trách nhiệm chung nhưng khác biệt. Ý kiến tư vấn này có thể tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để hỗ trợ cho các vụ kiện liên quan đến các vấn đề về biến đổi khí hậu trong tương lai, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến môi trường biển và đại dương.

Ý kiến tư vấn của ITLOS trong Vụ việc số 31 có thể xem như một “điểm thay đổi cuộc chơi”⁴⁹ trong cuộc tranh luận về nghĩa vụ pháp lý trong việc giảm khí thải GHG khi Tòa đã phán quyết rằng các quy định của UNCLOS là có hiệu lực và phải được thực thi, bất chấp những nghĩa vụ mà các quốc gia có thể đã cam kết theo UNFCCC và Thỏa thuận Paris. Tòa đã nhấn mạnh tính liên quan của Thỏa thuận Paris, bao gồm mục tiêu hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu lên 1,5°C so với thời kỳ tiền công nghiệp. Tuy nhiên, Tòa cũng nhận định rằng các nghĩa vụ theo cam kết của UNFCCC và Thỏa thuận Paris chủ yếu là các nghĩa vụ thủ tục, và do đó, việc các quốc gia chỉ đơn thuần tuân thủ theo các công cụ pháp lý này là không đủ để đáp ứng các nghĩa vụ của các quốc gia thành viên UNCLOS. Lý do là bởi Phần XII của

46 *Tlđđ*, đoạn 229.

47 Lavanya Rajamani, *Due diligence in international climate change law*, In: *Due diligence in the international legal order*, Edited by: Heike Krieger, Anne Peters, and Leonhard Kreuzer, Oxford University Press, 2020, tr. 165, DOI: 10.1093/oso/9780198869900.003.0010

48 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 211-213.

49 Freestone, David, Clive Schofield, Richard Barnes, and Payam Akhavan, *tlđđ* 42, tr. 844.

UNCLOS đặt ra một tiêu chuẩn nghiêm ngặt về thẩm định chuyên sâu một cách cẩn trọng (*due diligence*) được ITLOS giải thích cùng với sự tham chiếu đến những báo cáo khoa học của IPCC. Do đó, trên thực tế nếu một quốc gia đã hoàn thành cam kết của mình theo Thỏa thuận Paris – bao gồm việc đưa ra một mức đóng góp do quốc gia tự nguyện đưa ra (*Nationally Determined Contributions*, NDC) cho việc giảm phát thải khí GHG và đạt được các mục tiêu mà họ đã tự nguyện đặt ra trong NDC – không có nghĩa là quốc gia đó không vi phạm UNCLOS nếu như hành động của họ không đáp ứng được tiêu chuẩn *due diligence* yêu cầu.⁵⁰ Suy rộng ra, ý kiến tư vấn của ITLOS đã thiết lập nên các nghĩa vụ pháp lý ràng buộc các quốc gia thậm chí ngay cả trong những tình huống mà có lẽ những nhà đàm phán Thỏa thuận Paris có thể đã rất cố gắng để tránh thảo luận về. Như vậy, ý kiến tư vấn của ITLOS trong Vụ việc số 31 có thể sẽ có tác động tiềm tàng đến các cuộc đàm phán các Bên (*Conference of the Parties*, COP) của UNFCCC trong tương lai. Bên cạnh đó, UNCLOS có cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc theo Phần XV của Công ước, do vậy, có thể cho phép các thủ tục giải quyết tranh chấp quốc tế đối với vi phạm các nghĩa vụ nêu trên.

Một luồng quan điểm đáng chú ý được đưa ra trong Vụ việc số 31 của ITLOS đó là việc thúc đẩy và tích hợp quyền con người vào luật biển. Một số quốc gia như Chile, Nauru, Micronesia, và Timor-Leste⁵¹ đã lập luận rằng luật nhân quyền nên định hình quyết định của ITLOS trong vụ việc này. Một số thẩm phán đã ghi nhận sự quan trọng của quyền con người trong các ý kiến cá nhân của họ ban hành cùng ý kiến tư vấn của Tòa. Thẩm phán Pawlak đã đưa ra lập luận mạnh mẽ về việc ITLOS cần xem xét các án lệ khu vực về quyền con người.⁵² Thẩm phán Kittchaisaree cho rằng Tòa đã có sự cân nhắc thích hợp về các quyền này,⁵³ bởi mặc dù có sự liên hệ với nội dung quyền con người nhưng không có nghĩa rằng chúng sẽ là một phần của luật áp dụng theo quy định của Điều 293 UNCLOS. Việc áp dụng quyền con người là không cần thiết để giải thích nghĩa vụ của các quốc gia thành viên theo UNCLOS. Thực tế, nếu làm nhiều hơn có thể sẽ phản tác dụng, làm suy yếu tính rõ ràng và mạch lạc của các kết luận cốt lõi. Dù sao, các quốc gia vẫn bị ràng buộc bởi các cam kết khu vực và quốc tế về quyền con người. Ngoài ra, hiện đang có hai vụ việc tư vấn khác về biến đổi khí hậu đang được Tòa án Công lý quốc tế và Tòa án Nhân quyền liên Mỹ xem xét, với kết quả dự kiến sẽ có trong những tháng tới.

Ý kiến tư vấn của ITLOS trong Vụ việc số 31 đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các vụ kiện về biến đổi khí hậu bằng cách tạo ra những nền tảng pháp lý mới để viện dẫn trách nhiệm của các quốc gia đối với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường biển dưới góc độ nghĩa vụ quốc tế của họ. Ý kiến tư vấn đã cung cấp những chỉ dẫn quan trọng trong việc giải thích và áp dụng pháp luật quốc tế cũng như đóng góp vào sự phát triển của ngành luật này. Bằng cách diễn giải UNCLOS trong mối liên hệ với luật khí hậu và khoa học hiện đại, Tòa đã củng cố phương pháp “tư pháp thích nghi” – áp dụng các điều ước hiện hành để đối phó với các vấn đề toàn cầu mới nổi. Điều này phù hợp với xu hướng được Tòa án Công lý quốc tế và các thiết chế tài phán khác áp dụng trong các vụ việc liên quan đến môi trường,

50 Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 223.

51 Xem tuyên bố bằng văn bản của các quốc gia này nộp tới ITLOS tại trang web của ITLOS: <https://www.itlos.org/en/main/cases/list-of-cases/request-for-an-advisory-opinion-submitted-by-the-commission-of-small-island-states-on-climate-change-and-international-law-request-for-advisory-opinion-submitted-to-the-tribunal/>

52 Ý kiến riêng của Thẩm phán Pawlak trong Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 1-7.

53 Ý kiến riêng của Thẩm phán Kittchaisaree trong Vụ việc số 31 của ITLOS, đoạn 28.

nhân quyền, di cư. Với phán quyết này, UNCLOS được tái khẳng định là một công cụ pháp lý sống, có thể mở rộng để điều chỉnh các mối đe dọa toàn cầu vượt ra ngoài phạm vi biển truyền thống.

Dựa trên các nghĩa vụ mà ITLOS đã xác định trong Vụ việc số 31, bài viết này đề xuất một số kiến nghị chính sách đối với cộng đồng quốc tế và Việt Nam như sau. Đối với cộng đồng quốc tế: (i) các quốc gia cần ban hành nội luật để thực hiện nghĩa vụ theo UNCLOS trong kiểm soát phát thải GHG từ mọi nguồn; (ii) tăng cường thực hiện nghĩa vụ giám sát, báo cáo, đánh giá tác động môi trường theo tiêu chuẩn khoa học tốt nhất hiện có; và (iii) thiết lập hoặc gia nhập các cơ chế hợp tác kỹ thuật, tài chính và minh bạch để hỗ trợ thực thi các nghĩa vụ theo UNCLOS. Đối với Việt Nam: (i) cần cụ thể hoá các nghĩa vụ theo UNCLOS trong hệ thống pháp luật trong nước, đặc biệt qua việc sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường, Luật biển, và ban hành quy định về đánh giá tác động môi trường xuyên biên giới; (ii) tăng cường phối hợp giữa các bộ ngành để xây dựng cơ chế giám sát và thực thi nghĩa vụ quốc tế liên quan đến khí hậu và biển; và (iii) chủ động đề xuất các sáng kiến khu vực tại Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (*Association of Southeast Asian Nations*, ASEAN) và APEC nhằm thúc đẩy thực hiện UNCLOS như một công cụ kiểm soát ô nhiễm khí GHG. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Donald R. Rothwell, “Climate change, small island states, and the law of the sea: The ITLOS advisory opinion request”, *ASIL Insights*, Volume 27, issue 5, 2023
- [2] Freestone, David, Richard Barnes, and Payam Akhavan, “Agreement for the establishment of the commission of small island states on climate change and international law (COSIS)”, *The International journal of marine and coastal law*, Vol. 37(1), 2022, tr. 166-178, <https://doi.org/10.1163/15718085-bja10087>
- [3] Freestone, David, Clive Schofield, Richard Barnes, and Payam Akhavan, “Request for an advisory opinion submitted by the commission of small island states on climate change and international law, Case 31”, *The international journal of marine and coastal law*, Vol. 39(4), 2024, tr. 835-846, doi: <https://doi.org/10.1163/15718085-bja10207>
- [4] Irimi Papanicolopulu, “The climate change advisory opinion request at the ITLOS”, *Questions of International Law Questions de Droit International Questioni di Diritto Internazionale*, November 30, 2023
- [5] ITLOS, Request for an Advisory Opinion Submitted by the Commission of Small Island States on Climate Change and International Law, 21 May 2024, Case No. 31
- [6] Lavanya Rajamani, *Due Diligence in International Climate Change Law*, In: *Due Diligence in the International Legal Order*, Edited by: Heike Krieger, Anne Peters, and Leonhard Kreuzer, Oxford University Press, 2020, 163-180, DOI: 10.1093/oso/9780198869900.003.0010
- [7] Nathaniel Yong-Ern Khng, “Advisory Opinion on the Request for an Advisory Opinion Submitted by the Comm’n of Small Island States on Climate Change and Int’l Law (I.T.L.O.S.)”, *International Legal Materials*, Vol. 63(6), 2024, 998-1078, <https://doi.org/10.1017/ilm.2024.39>
- [8] Yoshifumi Tanaka, *The International law of the sea (3rd ed.)*, Cambridge University Press, 2023
- [9] Written Statement of the Socialist Republic of Vietnam submitted to the International Tribunal for the Law of the Sea regarding the Request for an Advisory Opinion Submitted by the Commission of Small Island States on Climate Change and International Law (Case No. 31), 16 June 2023